

UBND TỈNH BÌNH THUẬN  
CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Số: 364/CTLN

Về việc báo cáo nội dung công  
bố công khai thông tin của  
doanh nghiệp theo Nghị định  
số 47/2021/NĐ-CP ngày  
01/4/2021 của Chính phủ.

Kính gửi : Sở Tài chính Bình Thuận.

Thực hiện theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo công bố công khai thông tin của doanh nghiệp theo các biểu tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ, cụ thể:

**1/ Nội dung công bố thông tin:**


- 1.1/ Biểu số 3: báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- 1.2/ Biểu số 4: báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội (nếu có) năm 2023.
- 1.3/ Biểu số 6: báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2023.

**2/ Hình thức công bố thông tin:**

Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử <http://www.lamnghiepbinhthuan.com>.

Công TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Phòng KD-MKT, TC-HC, TC-KT;
- Lưu VT, CT Cty. 



**Lê Ngọc Cường**

## PHỤ LỤC II

### Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo công văn số 364./CTLN ngày 14/6/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**MST: 3401121487**      **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

**Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2023.**

- Vốn chủ sở hữu: 116.612.607.970 đồng / 115.472.276.019 đồng, đạt 100,98 % kế hoạch.
- Sản phẩm chủ yếu:

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2023
Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
- Sản phẩm mộc	SP	878
- Trồng rừng	ha	1.109,98
- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.022,13

- Doanh thu: thực hiện 69,565 tỷ đồng/ kế hoạch 63,01 tỷ đồng đạt 110,4% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 5,296 tỷ đồng / kế hoạch 4,413 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: thực hiện 4,229 tỷ đồng / kế hoạch 3,530 tỷ đồng, đạt 119,8% kế hoạch.
- Nộp ngân sách: thực hiện 4,593 tỷ đồng / kế hoạch 4,100 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch.

2/ Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

##### a) Khó khăn:

- Trong năm 2023, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, đối với công ty phần nào cũng bị ảnh hưởng đến việc tiêu thụ gỗ rừng trồng.

- Mặt khác, thị trường tiêu thụ sản phẩm mộc Công ty cạnh tranh gay gắt bởi các dòng sản phẩm giá rẻ, các sản phẩm thay thế khác làm sức mua sản phẩm mộc Công ty sụt giảm sâu.

- Tình trạng lấn chiếm đất trái phép, phá rừng trái pháp luật thuộc lâm phận quản lý Công ty cũng còn diễn biến phức tạp, các vụ việc xử lý kéo dài làm ảnh hưởng đến nhân lực, vật lực của công ty.

- Công tác cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa hoàn thành làm ảnh hưởng đến công tác quản lý đất đai nói chung của Công ty.

**b) Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của UBND Tỉnh và sự hỗ trợ tích cực trong lĩnh vực chuyên môn của các Sở ngành liên quan cùng với sự giao lưu, quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong Khối, Cụm; phần nào tháo gỡ cơ chế theo qui định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi giúp công ty chủ động trong việc triển khai kế hoạch được.

- Bên cạnh đó, chính sách giảm thuế của nhà nước giảm 30% tiền thuê đất giúp công ty giảm áp lực tài chính.

- Nội bộ công ty đoàn kết, chung sức, chung lòng từ Ban lãnh đạo Công ty đến toàn CB-CNV để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao. Cố gắng phấn đấu mục tiêu xây dựng phát triển Công ty thành đơn vị kinh doanh rừng trồng dẫn đầu trong Tỉnh.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP .**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.019,25	1.022,13	
b)	Sản phẩm mọt	Sản phẩm	3.400	878	
c)	Trồng rừng	ha	980,20	1.109,98	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	63,013	69,565	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,413	5,296	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,530	4,229	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	4,100	4,593	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			

7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	192	188	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	18,869	21,535	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,804	2,165	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	17,065	19,370	

**Lưu ý:**

(\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: không có.**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Công ty không có đầu tư dự án nhóm B trở lên.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: không có.**

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Công ty không có đầu bên ngoài.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
<b>1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
<b>2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									